Số: 8815/SNNMT-TL; 22/10/2026; 15:14:38

PHỤ LỤC 03

VẬT TƯ TẠI CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2026

(Kèm theo Văn bản số: /SNNMT-TL ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên địa phương, đơn vị	Các loại vật tư								Địa điểm tập kết vật tư	Khả năng đáp ứng xử lý sự cố	Ghi chú
		Bao tải (cái)	*Rọ thép (Cái)*	*Đá hộc (m3)*	*Đất đắp (m3)*	*Cát vàng (m3)*	*Dăm sỏi (m3)*	*Bạt chắn sóng và bạt chống thấm (m2)*	*Cây tre*			
1	**Công ty TNHH MTV TL Hà Tĩnh (Đơn vị quản lý các công trình Kẻ Gỗ, Bộc Nguyên, Sông Rác, Kim Sơn, Thượng Sông Trí)**											
	Cộng	**5.450**	**807**	**1.125**		**275**	**345**	**3.180**	**-**			VB số 1056/TLHT-KT ngày 12/10/2026 của CT TL Hà Tĩnh
1.1	Cụm Sông Tiêm	150	50					980		Kho Cụm	tốt	
1.2	Cụm Đá Hàn		50					400		Kho Cụm	tốt	
1.3	Cụm Hương Sơn	100								Kho Cụm	tốt	
1.4	Cụm Bắc Sông Rác		120	100		35	35				tốt	
1.5	Cụm đầu mối Kẻ Gỗ											
	- *Hồ Kẻ Gỗ*	5000	265	675		100	160	1200		Hồ Kẻ Gỗ	tốt	
	- *Hồ Bộc Nguyên*		200	100						Hồ Bộc Nguyên	tốt	
	- *Hồ Thượng Tuy*	200		100		100	100			Hồ Thượng Tuy	tốt	
1.6	Cụm Nam Kỳ Anh		122	150		40	50	600		Kho, bãi nhà quản l	tốt	
2	**Công ty TNHH MTV khai thác Thủy lợi Cửa Đạt (đơn vị quản lý Hồ Ngàn Trươi)**											
	Công trình hồ Ngàn Trươi	2500	2.000	5.565	40.000	526	456	2.200	500	Khu đầu mối đập chính, đập phụ và tràn xả lũ	Tốt, Đất đắp được lấy tại các khu đồi gần công trình và trong phạm vi bảo vệ công trình	VB số 159/TLCĐ-QLCT ngày 14/10/2026 của Công ty TL Cửa Đạt
3	**Ban QLĐT và XD Thủy lợi 1**											
	Công trình hồ Kẽ Gỗ	400	100	500	2000	200	200	1000		Tại công trường, bãi trữ	Sẵn sàng đáp ứng	

STT	Tên địa phương, đơn vị	Các loại vật tư								Địa điểm tập kết vật tư	Khả năng đáp ứng xử lý sự cố	Ghi chú
		Bao tải (cái)	*Rọ thép (Cái)*	*Đá hộc (m3)*	*Đất đắp (m3)*	*Cát vàng (m3)*	*Dăm sỏi (m3)*	*Bạt chắn sóng và bạt chống thấm (m2)*	*Cây tre*			
4	**UBND xã Thiên Cầm**											
	Công trình đê, kè Cẩm Nhượng	9.000	100	200	3000	500	500			Các loại vật tư tập kết tại Kè Cẩm Nhượng và các địa điểm tại xã. Bao tải ký Hợp đồng với hộ KD trên địa bàn xã	Kịp thời	VB số 2223/BC-UBND ngày 13/10/2026 UBND xã Thiên Cầm
5	**UBND xã Đan Hải**											
	Công trình đê Hội Thống	20.000	200	1.000	1.000	500		2.000		Bao tải và bạt chắn sóng bố trí tại Hội quán thôn và kho UBND xã; còn các loại vật tư khác Hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị kinh doanh trên địa bàn xã	Đảm bảo	VB số 4452/UBND-KT ngày 14/10/2026 UBND xã Đan Hải
6	**Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn**											
	Cộng		**100**	**100**	**1.000**	**200**	**100**	**1.200**	**-**			
4.1	Công trình thủy điện Hương Sơn	300	50	50	500	100	50	600		Khu vực Nhà điều hành, nhà máy, đầu mối	Khả năng ứng xử nhanh gọn, thuận lợi	VB số 86/GSM-PTDS ngày 09/10/2026
4.2	Công trình thủy điện Hương Sơn 2	200	50	50	500	100	50	600		Khu vực nhà máy, đầu mối	Khả năng ứng xử nhanh gọn, thuận lợi	
7	**Công ty cổ phần thủy điện Hồ Bốn (nhà máy TĐ Hố Hô)**											
			200	300		200				Hợp đồng nguyên tắc toàn bộ vật tư		VB số 123/BC-HB-TĐHH ngày 08/10/2026
8	**Công ty cổ phần thủy điện Ngàn Trươi**											

STT	Tên địa phương, đơn vị	Các loại vật tư								Địa điểm tập kết vật tư	Khả năng đáp ứng xử lý sự cố	Ghi chú
		Bao tải (cái)	*Rọ thép (Cái)*	*Đá hộc (m3)*	*Đất đắp (m3)*	*Cát vàng (m3)*	*Dăm sỏi (m3)*	*Bạt chắn sóng và bạt chống thấm (m2)*	*Cây tre*			
		20				2				Nhà máy TĐ Ngàn Trươi		Theo VB số 81/2026/TĐNT-KHKT ngày 10/10/2026

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG